

Phụ lục số 02

DANH MỤC TÀI LIỆU MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH - VÒNG 2 TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC VÀO CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI (Ban hành kèm theo Quyết định số 49 /QĐ-HĐTD ngày 26 / 4 /2024 của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng công chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và khối chính quyền tỉnh Hà Nam năm 2024)

I. Vị trí chuyên viên về Văn phòng cấp ủy - Mã chuyên ngành thi tuyển: VP; Mã chuyên ngành xét tuyển: XVP

1. Quy định số 66-QĐ/TW ngày 06/02/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng.

2. Hướng dẫn số 22-HD/VPTW ngày 22/3/2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về ban hành một số văn bản của các cơ quan lãnh đạo đảng cấp tỉnh, thành phố.

3. Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 22/9/2020, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Nam lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

4. Báo cáo số 425-BC/TU ngày 07/9/2020 của Tỉnh ủy Hà Nam về báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX trình Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

5. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Huyện ủy (được quy định tại Quy định số 46-QĐ/TW ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy).

6. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Tỉnh ủy (được quy định tại Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương).

7. Các tài liệu khác có liên quan đến vị trí dự tuyển.

II. Vị trí chuyên viên về công tác tổ chức xây dựng Đảng - Mã chuyên ngành thi tuyển: TC; Mã chuyên ngành xét tuyển vị trí chuyên viên về quản lý và phát triển nhân lực: XTC

1. Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng.

2. Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng.

3. Chương trình hành động số 54-CTr/TU ngày 31/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XII của Đảng.

4. Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 10/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

5. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Huyện ủy (*được quy định tại Quy định số 46-QĐ/TW ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy*).

6. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*được quy định tại Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*).

7. Các tài liệu khác có liên quan đến vị trí dự tuyển.

III. Vị trí chuyên viên về công tác Tuyên giáo - Mã chuyên ngành: TG

1. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 06/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tư tưởng trong tình hình mới.

2. Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 12/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao chất lượng công tác khoa giáo trong tình hình mới.

3. Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 06/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác học tập, quán triệt, triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng trong tình hình mới.

4. Quyết định số 244-QĐ/TU ngày 8/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với UBND tỉnh, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các sở, ngành, đơn vị trong lĩnh vực khoa giáo.

5. Quyết định số 238-QĐ/TW ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.

6. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (*được quy định tại Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*).

7. Các tài liệu khác có liên quan đến vị trí dự tuyển.

IV. Vị trí kiểm tra viên - Mã chuyên ngành thi tuyển: KTV; Mã chuyên ngành xét tuyển: XKTV

1. Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

3. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030.

4. Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, nhiệm kỳ 2020-2025.

5. Quy chế số 03-QC/CQUBKTTU ngày 15/01/2024 quy chế làm việc của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

6. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (được quy định tại Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương).

7. Các tài liệu khác có liên quan đến vị trí dự tuyển.

V. Vị trí chuyên viên về công tác dân vận - Mã chuyên ngành: DV

1. Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp.

3. Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4. Chỉ thị số 04-CT/TU ngày 06/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về nâng cao chất lượng thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

5. Kế hoạch số 07-KH/BCĐ ngày 14/01/2021 của Ban Chỉ đạo phong trào thi đua “dân vận khéo” tỉnh về thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” giai đoạn 2021- 2025.

6. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban dân vận Huyện ủy (được quy định tại Quy định số 46-QĐ/TW ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy).

7. Các tài liệu khác có liên quan đến vị trí dự tuyển.

VI. Vị trí chuyên viên về công tác nội chính - Mã chuyên ngành thi tuyển: NC; Mã chuyên ngành xét tuyển vị trí chuyên viên về công tác xử lý đơn, thư, tiếp công dân: XNC

1. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2. Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

4. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

5. Quy định số 504-QĐ/TU ngày 26/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về công tác phối hợp giữa các cơ quan nội chính tỉnh Hà Nam.

6. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Nội chính Tỉnh ủy (*được quy định tại Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương*).

7. Các tài liệu khác có liên quan đến vị trí dự tuyển.

VII. Vị trí chuyên viên về công tác mặt trận - Mã chuyên ngành: MT

1. Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015.

2. Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Quyết định 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4. Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

5. Đề án số 01-ĐA/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội giai đoạn 2021-2025".

6. Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ

quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

7. Các tài liệu khác có liên quan đến vị trí dự tuyển.

VIII. Vị trí chuyên viên về công tác hội phụ nữ - Mã chuyên ngành: PN

1. Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, nhiệm kỳ 2022-2027.

2. Hướng dẫn số 01/HD-BCH ngày 28/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

3. Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

4. Hướng dẫn số 06/HD-ĐCT ngày 07/9/2022 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” nhiệm kỳ 2022-2027.

5. Kế hoạch số 3572/KH-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2017-2027” trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

6. Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

7. Các tài liệu khác có liên quan đến vị trí dự tuyển.

IX. Vị trí chuyên viên về công tác Đoàn thanh niên - Mã chuyên ngành: TN

1. Luật Thanh niên số 57/2020/QH14 ngày 16/6/2020.

2. Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

3. Quy chế cán bộ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 289-QĐ/TW ngày 08/02/2010 của Ban Bí thư.

4. Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030.

5. Đề án số 01-ĐA/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội giai đoạn 2021-2025.

6. Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng,

nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

7. Các tài liệu khác có liên quan đến vị trí dự tuyển.

X. Vị trí chuyên viên về công tác hội nông dân - Mã chuyên ngành: ND

1. Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam khóa VIII.

2. Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

3. Chương trình hành động số 04-CTr/HNDVN ngày 08/3/2024 của Ban Chấp hành Hội Nông dân Việt Nam thực hiện Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028.

4. Quyết định số 182/QĐ-TTg ngày 20/02/2024 của Chính phủ phê duyệt đề án “Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp đến năm 2030”.

5. Thông tri số 05-TT/TU ngày 27/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với Hội Nông dân trong tham gia xây dựng các mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

6. Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

7. Các tài liệu khác có liên quan đến vị trí dự tuyển.

XI. Vị trí chuyên viên về Tài chính đảng - Mã chuyên ngành: TCD

1. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội.

2. Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Quy định số 09-QĐ/VPTW ngày 22/9/2017 của Văn phòng Trung ương quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

5. Quy định số 222-QĐ/TU ngày 20/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy

định việc quản lý và sử dụng tài sản công tại các cơ quan Đảng tỉnh Hà Nam.

6. Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về chế độ đảng phí.

7. Các tài liệu khác có liên quan đến vị trí dự tuyển.

XII. Vị trí chuyên viên về tài chính công đoàn - Mã chuyên ngành: TCCĐ

1. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

2. Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn.

3. Nghị quyết số 07b/NQ-TLĐ ngày 21/01/2016 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam khóa XI về công tác tài chính công đoàn trong tình hình mới.

4. Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn.

5. Quyết định số 4290/QĐ-TLĐ ngày 01/3/2022 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc ban hành Quy định thu, chi, quản lý tài chính, tài sản tại công đoàn cơ sở.

6. Quyết định số 4291/QĐ-TLĐ ngày 01/3/2022 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, định mức chế độ chi tiêu trong các cơ quan công đoàn.

7. Các tài liệu khác có liên quan đến vị trí dự tuyển.
